

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN LÝ LUẬN DẠY HỌC SINH HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO HƯỚNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

PHAN THỊ THANH HỘI*

Ngày nhận bài: 13/11/2016; ngày sửa chữa: 20/11/2016; ngày duyệt đăng: 07/12/2016.

Abstract: The article mentions theoretical issues on curriculum development and approaches in designing curriculum. Also, the article introduces a process with steps to develop curriculum of Biology Teaching Theory towards developing competence of learners at pedagogical universities. Particularly, the article focuses on Backward Design Principles as an effective method.

Keywords: Curriculum, curriculum development, biology teaching theory.

Chương trình đào tạo (CTĐT) là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và thành tích học tập. Nhiều nghiên cứu đã làm sáng tỏ nó là nhân tố chính ảnh hưởng hoặc chiếm thành tích học tập hay chất lượng giáo dục (Zhou Nan-Zhao, 2010).

Phát triển CTĐT đã trở nên ngày càng quan trọng trong bối cảnh phát triển của khoa học kĩ thuật và môi trường KT-XH. Tuy nhiên, việc phát triển CTĐT là một vấn đề khó không chỉ đối với giáo viên phổ thông mà cũng rất khó đối với các nhà nghiên cứu trong các trường đại học. Để thiết kế chương trình có nhiều cách khác nhau và cũng cần tuân theo các nguyên tắc khác nhau. Tuy nhiên, nhiều nước trên thế giới đã lựa chọn cách thiết kế các chương trình môn học dựa vào nguyên tắc thiết kế ngược. Với nguyên tắc này, quá trình thiết kế sẽ được bắt đầu từ việc xác định đầu ra, các mục tiêu cần đạt rồi sau đó mới đến nội dung dạy học cái gì, dạy như thế nào. Đối với chương trình môn học theo tiếp cận năng lực người học thì nguyên tắc thiết kế này rất phù hợp. Vì vậy, chúng tôi đi sâu nghiên cứu và vận dụng cách tiếp cận này để xây dựng chương trình môn học ở trường đại học sư phạm.

1. Chương trình đào tạo và cấu trúc chương trình đào tạo

CTĐT được hiểu theo nhiều cách khác nhau, trong đó, có một số định nghĩa xem CTĐT như là đề cương môn học, nội dung và giải thích về kĩ năng, nó là một phần của một chương trình khung chung. CTĐT cũng có thể là một khung kết hợp các phương pháp dạy học (PPDH), đánh giá và các giá trị, nó cung cấp một kế hoạch chi tiết cho việc học tập cá nhân.

Theo Wentling (1993), “CTĐT là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (đó có thể là một khóa học kéo dài vài giờ, một ngày, một tuần hoặc vài năm). Bản thiết kế tổng thể đó cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khóa học, nó phác họa ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, nó cũng cho biết các phương pháp đào tạo và các cách thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ”. CTĐT có thể được xem như cả quá trình và sản phẩm, bao gồm cả việc học và các kinh nghiệm khác mà nhà trường hay hệ thống giáo dục lên kế hoạch cho người học (Zhou Nan-Zhao, 2005) [1].

Về cấu trúc của CTĐT, Tyler (1949) cho rằng CTĐT bao gồm các thành tố cơ bản, đó là: 1) mục tiêu đào tạo; 2) nội dung đào tạo; 3) phương pháp và quy trình đào tạo và 4) cách đánh giá kết quả đào tạo. Còn theo Lâm Quang Thiệp và Lê Viết Khuyến (2010), CTĐT gồm các thành tố: *mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, các điều kiện và phương tiện hỗ trợ đào tạo, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng như việc phân phối thời gian đào tạo.*

2. Các cách tiếp cận trong việc xây dựng chương trình giáo dục/đào tạo

Các nghiên cứu trước đây cho thấy, có 3 cách tiếp cận khác nhau trong việc xây dựng CTĐT [2]:

- Với cách tiếp cận nội dung (content approach) CTĐT chỉ là bản phác thảo nội dung đào tạo. Và giáo

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

dục là quá trình truyền thụ nội dung - kiến thức, theo đó mục tiêu của đào tạo chính là nội dung kiến thức. PPDH thích hợp với cách tiếp cận này phải nhằm mục tiêu truyền thụ được nhiều kiến thức nhất, người học thụ động nghe theo người dạy.

- Với cách tiếp cận mục tiêu (*objective approach*), CTĐT phải được xây dựng xuất phát từ mục tiêu đào tạo. Dựa trên mục tiêu đào tạo người lập chương trình mới quyết định lựa chọn nội dung, phương pháp đào tạo cũng như cách đánh giá kết quả học tập. Mục tiêu đào tạo ở đây được thể hiện dưới dạng mục tiêu đầu ra: những thay đổi về hành vi của người học. Cách tiếp cận mục tiêu chú trọng đến sản phẩm đào tạo và coi đào tạo là công cụ để tạo nên các sản phẩm với các tiêu chuẩn định sẵn.

- Còn với cách tiếp cận phát triển (*developmental approach*), CTĐT phải là một quá trình cần phải thực hiện sao cho có thể giúp người học phát triển tối đa các tố chất sẵn có nhằm đáp ứng được mục đích đào tạo nói trên. Như vậy, *sản phẩm của quá trình đào tạo phải đa dạng* chứ không gò bó theo một khuôn mẫu đã định sẵn. Cách tiếp cận này chú trọng việc dạy người ta *học cách học* hơn là chỉ chú trọng đến nội dung kiến thức.

3. Phát triển chương trình đào tạo

Theo Lâm Quang Thiệp và Lê Viết Khuyến (2010), liên quan đến CTĐT có các khái niệm *thiết kế CTĐT* (*curriculum design*) và *phát triển CTĐT* (*curriculum development*). Thiết kế CTĐT theo nghĩa hẹp là một công đoạn của việc phát triển CTĐT. Tuy nhiên, người ta thường hiểu thuật ngữ *thiết kế CTĐT* theo nghĩa rộng đồng nhất với thuật ngữ *phát triển CTĐT*. Phát triển CTĐT có thể được xem như *một quá trình hoá quyền vào trong quá trình đào tạo*, bao gồm 5 bước: Phân tích tình hình; Xác định mục đích chung và mục tiêu (*aims and objectives*); Thiết kế (*design*); Thực thi (*implementation*) và Đánh giá (*evaluation*).

Điều quan trọng là phải lưu ý về sự phát triển CTĐT là một quá trình liên tục nhằm mục đích tổ chức các cơ hội học tập tốt hơn và do đó tập trung vào sự tương tác thực tế giữa giáo viên - người học (IBE, 1999) [3].

Trong bước thiết kế chương trình, chúng tôi quan tâm đến chương trình dựa trên cách tiếp cận mục tiêu, có nhiều nghiên cứu khác nhau. Một trong số nghiên cứu là nguyên tắc thiết kế ngược/ Thiết kế lùi (*Backward design Principles*) [4], gồm các bước sau đây: 1) Xây dựng hình ảnh người học sau khi học xong CTĐT. Người học có thể hiểu/làm/đạt được những gì như là kết quả của quá trình dạy học (xác định các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ,

năng lực); 2) Xác định các yêu cầu cần đạt quan trọng trong lĩnh vực môn học. Đối với mỗi môn học sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành những năng lực nhất định trong hệ thống các năng lực người học cần có; 3) Xác định bằng chứng để đánh giá những gì người học sẽ đạt được; 4) Xác định cách thu thập bằng chứng đó; 5) Xác định cái gì cần dạy học và cách sẽ dạy học để người học có thể đạt được các mục tiêu dự định.

4. Phát triển chương trình môn Lí luận dạy học (LLDH) Sinh học ở trường đại học sư phạm theo hướng tiếp cận năng lực người học

Bước 1: Xây dựng hình ảnh người học sau khi học xong CTĐT

Ở các trường đại học sư phạm, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ trở thành giáo viên. Vì vậy, họ không những cần được trang bị các năng lực cần có của một người công dân sống trong thế kỉ XXI như năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề - sáng tạo; năng lực hợp tác; năng lực thể chất; năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; năng lực tính toán;... mà họ còn phải đạt được các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp, bao gồm các tiêu chuẩn (TC) như: **TC1) Phẩm chất chính trị, đạo đức:** Có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo; **TC2) Năng lực tìm hiểu người học và môi trường giáo dục:** Có kiến thức, kĩ năng tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp; **TC3) Năng lực giáo dục:** Có kiến thức, kĩ năng tổ chức quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học; **TC4) Năng lực dạy học:** Có kiến thức, kĩ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn học trong chương trình giáo dục trung học phổ thông; **TC5) Năng lực giao tiếp:** Có kiến thức, kĩ năng giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục; **TC6) Năng lực đánh giá trong giáo dục:** Có kiến thức, kĩ năng đánh giá trong giáo dục trung học phổ thông; **TC7) Năng lực hoạt động xã hội:** Có kiến thức, kĩ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội; **TC8) Năng lực phát triển nghề nghiệp:** Có kiến thức, kĩ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông [5].

Bước 2: Xác định các yêu cầu cần đạt quan trọng trong lĩnh vực môn học

Trong trường đại học sư phạm, ngoài các môn học chung như *Tâm lí học, Giáo dục học*, các môn học nghiệp vụ sư phạm thuộc bộ môn LLDH Sinh

học, gồm các môn học như: *LLDH bộ môn Sinh học; PPDH Sinh học* (lớp 10-12), Rèn luyện nghiệp vụ; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học đều góp phần hình thành các phẩm chất và năng lực của SV sau khi ra trường. Đối với các môn học thuộc bộ môn có vai trò đặc biệt quan trọng trong hình thành năng lực dạy học (NLDH). Vì vậy, chúng tôi tập trung nghiên cứu vào năng lực này ở **TC4**.

Các năng lực được mô tả bằng các tiêu chí sau đây:

Bảng 1. Các tiêu chí của NLDH

TT	CÁC TIÊU CHÍ
1	Kiến thức, kĩ năng các khoa học liên môn, bổ trợ, nền tảng
2	Kiến thức, kĩ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông
3	Năng lực phát triển chương trình nhà trường
4	Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn
5	NLDH phân hoá
6	NLDH tích hợp
7	Năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học
8	Năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh
9	Năng lực xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học

Đối với môn *LLDH Sinh học*, chúng tôi xác định môn học sẽ góp phần hình thành cho SV các tiêu chí từ 2-7. Tuy nhiên, mức độ đạt được mỗi năng lực mới chủ yếu hình thành về kiến thức, còn kĩ năng SV sẽ được rèn luyện trong các học phần tiếp theo.

Cụ thể mức độ đạt được mỗi tiêu chí như sau:

Bảng 2. Mức độ cần đạt của SV ở mỗi tiêu chí trong dạy học môn LLDH Sinh học

TIÊU CHÍ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT
2. Kiến thức, kĩ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông	Trình bày được các nội dung kiến thức môn <i>Sinh học</i> từ lớp 6-12.
3. Năng lực phát triển chương trình nhà trường	- Phân tích được cấu trúc nội dung chương trình môn <i>Sinh học</i> phổ thông. - Xác định được chuẩn kiến thức cần đạt ở các nội dung. - Phân tích được vai trò, quy trình phát triển chương trình nhà trường. Phân tích được ví dụ GV đưa ra.
4. Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn	- Xác định được các PPDH, phương tiện và hình thức dạy học phù hợp cho các nội dung dạy học. - Thiết kế được kế hoạch dạy học một bài trong chương trình.
5. NLDH phân hoá	- Phân tích được vai trò dạy học phân hóa. - Xác định được phương pháp, hình thức dạy học phân hóa.
6. NLDH tích hợp	- Phân tích được vai trò dạy học tích hợp. - Xác định được phương pháp, hình thức dạy học tích hợp. - Mô tả được quy trình xây dựng chủ đề tích hợp.
7. Năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học.	- Phân tích được vai trò của việc lập kế hoạch dạy học - Lập được một kế hoạch dạy học cho một lớp học.

Bước 3: Xác định bằng chứng để đánh giá những gì người học sẽ đạt được

Bằng chứng để đánh giá kết quả đạt được của người học bao gồm:

Bảng 3. Cách thu thập bằng chứng cho các tiêu chí của NLDH

TIÊU CHÍ	CÁC BẰNG CHỨNG ĐÁNH GIÁ
2. Kiến thức, kĩ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông	Bài kiểm tra. Bài viết.
3. Năng lực phát triển chương trình nhà trường	Bài viết. Lời phân tích.
4. Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn	Kế hoạch dạy học (giáo án)
5. NLDH phân hoá	Bài viết
6. NLDH tích hợp	Bài viết
7. Năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học	Bản kế hoạch dạy học

Bước 4: Xác định cách thu thập bằng chứng của các tiêu chí đã xác định

Bảng 4. Cách thu thập bằng chứng cho các tiêu chí của NLDH

TIÊU CHÍ	CÁCH THU THẬP BẰNG CHỨNG
2. Kiến thức, kĩ năng môn học sẽ dạy ở phổ thông	Thiết kế các câu hỏi, bài tập yêu cầu SV phân tích nội dung kiến thức và kĩ năng cần đạt sau khi học xong môn học qua các lớp học khác nhau.
3. Năng lực phát triển chương trình nhà trường	Thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu SV phân tích mục tiêu; vai trò; quy trình phát triển chương trình nhà trường. Phân tích ví dụ giảng viên đưa ra.
4. Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn	Yêu cầu SV thiết kế kế hoạch bài học (giáo án).
5. NLDH phân hoá	Thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu SV phân tích mục tiêu; vai trò dạy học phân hóa; các phương pháp và kĩ thuật dạy học phân hóa.
6. NLDH tích hợp	Thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu SV phân tích mục tiêu; vai trò dạy học tích hợp; quy trình xây dựng chủ đề tích hợp.
7. Năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học.	SV lập kế hoạch dạy học và giáo dục năm học, học kì và kế hoạch hàng tháng.

Bước 5: Xác định cái gì cần dạy học và cách sẽ dạy học để người học có thể đạt được mục tiêu dự định

A. Nội dung môn học

Từ việc xác định tiêu chí cần đạt được trong NLDH cho SV như bảng trên, chúng tôi xác định nội dung quan trọng cần dạy học và cách dạy học cho SV trong môn *LLDH Sinh học* sẽ là:

Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ, và phương pháp nghiên cứu của LLDH Sinh học

- 1.1. Đối tượng của LLDH Sinh học
- 1.2. Nhiệm vụ của LLDH Sinh học
- 1.3. Các phương pháp nghiên cứu của LLDH Sinh học

Chương 2. Nhiệm vụ dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông

- 2.1. Vị trí của môn Sinh học trong trường phổ thông.
- 2.2. Các nhiệm vụ dạy học Sinh học trong trường phổ thông
- 2.3. Kỹ thuật xác định mục tiêu bài học

Chương 3. Nội dung dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông

3.1. Các nguyên tắc xây dựng nội dung chương trình

3.2. Cấu trúc nội dung chương trình Sinh học

3.3. Thành phần kiến thức cơ bản trong chương trình Sinh học

3.4. Kỹ thuật phân tích logic cấu trúc nội dung và xác định thành phần kiến thức trong một bài học

3.5. Phát triển chương trình môn Sinh học ở trường phổ thông

Chương 4. Các PPDH môn Sinh học ở trường phổ thông

4.1. Hệ thống các PPDH sinh học

4.2. Các biện pháp dạy học Sinh học

4.3. Cách tiến hành, ưu nhược điểm, phạm vi áp dụng của mỗi PPDH

4.4. Cơ sở lựa chọn PPDH: mục đích, nội dung dạy học, đặc điểm của học sinh, điều kiện dạy và học.

Chương 5. Các hình thức tổ chức dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông

5.1. Bài lên lớp; Kỹ thuật soạn giáo án

- 5.2. Tham quan
- 5.3. Bài tập ngoài giờ
- 5.4. Bài tập ngoại khóa
- 5.5. Bài tập ở nhà

Chương 6. Các PTDH môn Sinh học

6.1. Khái niệm và vai trò của PTDH

6.2. Phân loại các PTDH

6.3. Các yêu cầu khi sử dụng PTDH

Chương 7. Dạy học phân hóa và dạy học tích hợp

7.1. Dạy học phân hóa

7.2. Dạy học tích hợp

B. Gợi ý dạy học các nội dung môn học

Chúng tôi cung cấp bài giảng cho SV trước khi học môn học, SV cần tự học ở nhà:

Trên đây, chúng tôi đã vận dụng nguyên tắc thiết kế ngược để thiết kế chương trình môn học LLDH Sinh học như là một ví dụ xây dựng CTĐT theo tiếp cận năng lực người học ở trường đại học sư phạm.

CHƯƠNG	HOẠT ĐỘNG CỦA SV	PHƯƠNG TIỆN	SẢN PHẨM
Đối tượng, nhiệm vụ, và phương pháp nghiên cứu của LLDH Sinh học	- Tự nghiên cứu bài giảng - Thảo luận - Báo cáo	Giấy và bút	Báo cáo trên giấy
Nhiệm vụ dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông	- Nghiên cứu cá nhân - Thảo luận nhóm - Báo cáo	Giấy và bút	Bài viết trên giấy
Nội dung dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông	- Thảo luận nhóm về sơ đồ tư duy về nội dung môn Sinh học ở trường phổ thông - Phân tích logic cấu trúc nội dung chương trình - Tự nghiên cứu và thảo luận về phát triển chương trình nhà trường - Phân tích ví dụ về phát triển chương trình giảng viên cung cấp.	Giấy A0 hoặc vẽ trên máy tính	Sơ đồ tư duy Bài viết
Các PPDH môn Sinh học ở trường phổ thông Các hình thức tổ chức dạy học môn Sinh học ở trường phổ thông	- SV làm việc ở nhà theo nhóm về các PPDH học, kĩ thuật dạy học - Thiết kế PowerPoint và báo cáo - Xem video về các PPDH minh họa và xác định các phương pháp, ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp.	Máy tính Máy chiếu Video bài dạy minh họa các PPDH khác nhau.	Các bài báo cáo PowerPoint
Các PTDH môn Sinh học	SV tự học và thiết kế bài thuyết trình về các PTDH	Máy tính, máy chiếu	Các bài báo cáo PowerPoint
Dạy học phân hóa và dạy học tích hợp	- SV thảo luận và báo cáo. - Xác định các PPDH phân hóa - Xác định một vài chủ đề tích hợp	Giấy, bút	Bài viết.

Chương trình này cần được dạy học thí điểm và sẽ được chỉnh sửa khi cần thiết dựa vào các chuẩn đầu ra của người học cũng như yêu cầu của nhà trường và nhóm chuyên gia đánh giá chương trình để dần hoàn thiện hơn. □

(Xem tiếp trang 34)

Do đó, có thể quan niệm, mỗi KN thành phần là một tiêu chí của NLKQH, trong mỗi tiêu chí sẽ có nhiều mức độ biểu hiện khác nhau. Đây là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tiếp theo.

* * *

Việc nghiên cứu KQH, NLKQH đã được rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu về NLKQH còn chưa rõ ràng về các khía cạnh khác nhau như cấu trúc NLKQH, quy trình rèn NLKQH. Đặc biệt, việc rèn NLKQH cho HS trong dạy học phần “Sinh học cơ thể” hiện chưa có công trình nào nghiên cứu. Vì vậy, việc đề xuất cấu trúc và quy trình rèn NLKQH cho HS trong dạy học phần “Sinh học cơ thể” cần được dựa trên cấu trúc và quy trình của quá trình TD logic.

Khi dạy học phần “Sinh học cơ thể”, cần hình thành cho HS khái niệm “cấp độ cơ thể đa bào” chứ không phải chỉ là những kiến thức rời rạc của thực vật và động vật. Để thực hiện được yêu cầu này, việc hình thành và rèn NLKQH cho HS là quy trình phù hợp nhất, giúp HS lĩnh hội kiến thức một cách hệ thống và bao quát về sự vật, hiện tượng. Từ những NL đó, HS sẽ giải quyết được những vấn đề đặt ra trong quá trình học tập cũng như trong cuộc sống của bản thân. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Claparet (1886). *Tiến trình phát triển của giả thuyết tâm lý học*. NXB Tiến bộ Mat-xcơ-va.
- [2] Phạm Hoàng Gia (1979). *Bản chất của trí thông minh và cơ sở lý luận của đường lối lĩnh hội khái niệm*. Luận án phó tiến sĩ Tâm lý học, Viện Khoa học Giáo dục.
- [3] L.X.Vygotsky (1997). *Tuyển tập tâm lý học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] A.V.Daparogiet (2001). *Tâm lý học* (tập II). NXB Giáo dục.
- [5] P.Ia.Ganperin (1978). *Phát triển các công trình nghiên cứu quá trình hình thành hành động trí tuệ*. Tâm lý học Liên Xô. NXB Tiến bộ Mat-xcơ-va.
- [6] V.V.Đa-vư-đôn (2000). *Các dạng khái quát hóa trong dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] T.O.M. Korzuh, B.A.Ozahecrh (1980) (Người dịch: Nguyễn Đức Thuần). *Phương pháp dạy toán học ở trung học*. NXB Giáo dục.
- [8] Nguyễn Quang Uẩn (2005). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Thái Duy Tuyên (1992). *Nghiên cứu con người Việt Nam trong kinh tế thị trường. Các quan điểm và phương pháp tiếp cận*. Đề tài cấp nhà nước, Kx 07.10.1995.

[10] Trương Công Thanh (2007). *Nghiên cứu năng lực khái quát hóa của học sinh lớp 5 trong việc học môn Toán*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học. Viện chiến lược và Chương trình giáo dục.

[11] Mai Thị Hằng (2011). *Rèn luyện tư duy khái quát - Một yêu cầu quan trọng của các giờ học văn học sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 271, tr 29.

[12] Phạm Hoàng Gia (1978). *Bản chất của trí thông minh và cơ sở lý luận của đường lối lĩnh hội khái niệm*. NXB Giáo dục.

[13] Nguyễn Ngọc Linh - Lê Thanh Oai (2012). *Rèn luyện kỹ năng khái quát hóa để hình thành các khái niệm sinh học ở cấp độ cơ thể trong dạy học các bài tổng kết chương (Sinh học 11)*. Tạp chí Giáo dục, số 285, tr 55.

[14] Trần Thị Ngọc Trâm (2003). *Thiết kế và sử dụng trò chơi học tập nhằm phát triển khả năng khái quát hóa của trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Viện Khoa học Giáo dục.

[15] Nguyễn Thị Hằng Nga (2016). *Phát triển năng lực tư duy logic cho học sinh bằng bài toán trong dạy học phân di truyền học sinh học 12 trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[16] Võ Quang Nhân - Trần Thế Vỹ (2004). *Bài VIII: Khái quát hoá và Khái niệm hoá*.

http://vietsciences.free.fr/thuctap_khoahoc/replyen_sangtao/tapkichnao.htm

Phát triển chương trình môn lý luận...

(Tiếp theo trang 30)

Tài liệu tham khảo

- [1] Nan-Zhao, Z. (2005). Four ‘Pillars of Learning’ for the Reorientation and Reorganisation of Curriculum: Reflections and Discussions. *International Bureau of Education-UNESCO*.
- [2] Lâm Quang Thiệp - Lê Viết Khuyến (2010). *Phát triển chương trình giáo dục/đào tạo đại học*, Trường Cao đẳng Sư phạm Sơn La. <http://cdsonla.edu.vn/daotao/attachments/article/249/PT%20chtrinh%20gduc%20dhoc.doc>
- [3] IBE (1999). *INNOVATION Newsletter*.
- [4] Wiggins, G. & McTighe, J. (2005). *Understanding by Design (2nd Edition)*, Moorabbin, Australia, Hawker Brownlow
- [5] Đinh Quang Báo (2014). *Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân khối ngành sư phạm*. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, Bộ GD-ĐT.